**Môn: Tiếng việt**

Tuần 30 ( Từ ngày 05/04/2021 đến 09/04/2021 )

Thứ ba ngày 6 tháng 4 năm 2021

**Bài:**  **Quạt cho bà ngủ (2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:** giúp HS

1.Năng lực chung: khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân với gia đình của mình.

2.Năng lực đặc thù

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng khổ thơ 1, 2 của bài thơ “Quạt cho bà ngủ” bằng CCNT, NNKH, cử chỉ điệu bộ…

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi.

3. Phẩm chất: Biết yêu thương và quý trọng người thân trong gia đình.

**II. CHUẨN BỊ**

- Tranh minh hoạ có trong sgk được phóng to hoặc máy chiếu, màn hình.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**  - Luyện thở :Thổi giấy  - Luyện giọng: 6 âm Ling  **2. Khởi động**  - Cho hs quan sát tranh, giáo viên sử dụng giao tiếp tổng hợp đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài.  **3. Luyện đọc**  a. Luyện đọc các từ ngữ  - GV đọc mẫu cả bài  - GV gạch chân dưới các từ cần luyện đọc.  - Hướng dẫn hs đọc.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.  b.Luyện đọc câu, đoạn  - GV đọc mẫu  - Hướng dẫn hs đọc  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  c. Trả lời câu hỏi  - GV hướng dẫn hs làm việc nhóm đôi để tìm hiểu văn bản và trả lời câu hỏi  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện nhóm trả lời câu hỏi của mình.  **4. Củng cố, dặn dò**  Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” | - Luyện thở, luyện giọng  - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Chú ý theo dõi  - Cá nhân , đồng thanh  - Chú ý theo dõi  - Cá nhân , đồng thanh  - Thảo luận nhóm đôi  - Trả lời câu hỏi. |

**Môn: Tiếng việt**

Thứ tư ngày 7 tháng 4 năm 2021

**Bài:**  **Ôn tập: Quạt cho bà ngủ (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:** giúp HS

1.Năng lực chung: khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân với gia đình của mình.

2.Năng lực đặc thù

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng khổ thơ 1, 2 của bài thơ “Quạt cho bà ngủ” bằng CCNT, NNKH, cử chỉ điệu bộ…

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi.

3. Phẩm chất: Biết yêu thương và quý trọng người thân trong gia đình.

**II. CHUẨN BỊ**

- Tranh minh hoạ có trong sgk được phóng to hoặc máy chiếu, màn hình.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**  - Luyện thở :Thổi giấy  - Luyện giọng: 6 âm Ling  **2. Khởi động**  - Cho hs quan sát tranh, giáo viên sử dụng giao tiếp tổng hợp đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài.  **3. Luyện đọc**  a. Luyện đọc các từ ngữ  - GV đọc mẫu cả bài  - GV gạch chân dưới các từ cần luyện đọc.  - Hướng dẫn hs đọc.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.  b.Luyện đọc câu, đoạn  - GV đọc mẫu  - Hướng dẫn hs đọc  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  c. Trả lời câu hỏi  - GV hướng dẫn hs làm việc nhóm đôi để tìm hiểu văn bản và trả lời câu hỏi  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện nhóm trả lời câu hỏi của mình.  **4. Củng cố, dặn dò**  Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” | - Luyện thở, luyện giọng  - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Chú ý theo dõi  - Cá nhân , đồng thanh  - Chú ý theo dõi  - Cá nhân , đồng thanh  - Thảo luận nhóm đôi  - Trả lời câu hỏi. |

**Môn: Tiếng việt**

Tuần 31 ( Từ ngày 12/04/2021 đến 16/04/2021)

Thứ ba ngày 13 tháng 4 năm 2021

**Bài:**  **Bữa cơm gia đình (2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:** giúp HS

1.Năng lực chung: Khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

2.Năng lực đặc thù

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng đúng đoạn 1 của văn bản “Bữa cơm gia đình” bằng CCNT, NNKH, cử chỉ điệu bộ…

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi.

3. Phẩm chất: Yêu thương, gắn bó với gia đình, người thân.

**II. CHUẨN BỊ**

- Tranh minh hoạ có trong sgk được phóng to hoặc máy chiếu, màn hình.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**  - Luyện thở :Thổi giấy  - Luyện giọng: 6 âm Ling  **2. Khởi động**  - Cho hs quan sát tranh, giáo viên sử dụng giao tiếp tổng hợp đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài.  **3. Luyện đọc**  a. Luyện đọc các từ ngữ  - GV đọc mẫu cả bài  - GV gạch chân dưới các từ cần luyện đọc.  - Hướng dẫn hs đọc.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.  b.Luyện đọc câu, đoạn  - GV đọc mẫu  - Hướng dẫn hs đọc  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  c. Trả lời câu hỏi  - GV hướng dẫn hs làm việc nhóm đôi để tìm hiểu văn bản và trả lời câu hỏi  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện nhóm trả lời câu hỏi của mình.  **4. Củng cố, dặn dò**  Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” | - Luyện thở, luyện giọng  - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Chú ý theo dõi  - Cá nhân , đồng thanh  - Chú ý theo dõi  - Cá nhân , đồng thanh  - Thảo luận nhóm đôi  - Trả lời câu hỏi. |

**Môn: Tiếng việt**

Thứ tư ngày 14 tháng 4 năm 2021

**Bài:**  **Ôn tập: Bữa cơm gia đình (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:** giúp HS

1.Năng lực chung: Khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

2.Năng lực đặc thù

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng đúng đoạn 1 của văn bản “Bữa cơm gia đình” bằng CCNT, NNKH, cử chỉ điệu bộ…

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi.

3. Phẩm chất: Yêu thương, gắn bó với gia đình, người thân.

**II. CHUẨN BỊ**

- Tranh minh hoạ có trong sgk được phóng to hoặc máy chiếu, màn hình.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**  - Luyện thở :Thổi giấy  - Luyện giọng: 6 âm Ling  **2. Khởi động**  - Cho hs quan sát tranh, giáo viên sử dụng giao tiếp tổng hợp đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài.  **3. Luyện đọc**  a. Luyện đọc các từ ngữ  - GV đọc mẫu cả bài  - GV gạch chân dưới các từ cần luyện đọc.  - Hướng dẫn hs đọc.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.  b.Luyện đọc câu, đoạn  - GV đọc mẫu  - Hướng dẫn hs đọc  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  c. Trả lời câu hỏi  - GV hướng dẫn hs làm việc nhóm đôi để tìm hiểu văn bản và trả lời câu hỏi  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện nhóm trả lời câu hỏi của mình.  **4. Củng cố, dặn dò**  Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” | - Luyện thở, luyện giọng  - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Chú ý theo dõi  - Cá nhân , đồng thanh  - Chú ý theo dõi  - Cá nhân , đồng thanh  - Thảo luận nhóm đôi  - Trả lời câu hỏi. |

**Môn: Tiếng việt**

Tuần 32 ( Từ 19/04/2021 đến 23/04/2021)

Thứ ba ngày 20 tháng 4 năm 2021

**Bài:**  **Ngôi nhà (2 tiết).**

**I. MỤC TIÊU:** giúp HS

1.Năng lực chung: khả năng làm việc nhóm; khả năng nêu được thắc mắc về sự vật, hiện tượng.

2.Năng lực đặc thù

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng khổ thơ 1, 2 của bài thơ “Ngôi nhà” bằng CCNT, NNKH, cử chỉ điệu bộ…

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi.

3. Phẩm chất: Biết yêu thương và quý trọng người thân trong gia đình; yêu quý ngôi nhà nơi các em đang ở.

**II. CHUẨN BỊ**

- Tranh minh hoạ có trong sgk được phóng to hoặc máy chiếu, màn hình.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**  - Luyện thở :Thổi giấy  - Luyện giọng: 6 âm Ling  **2. Khởi động**  - Cho hs quan sát tranh, giáo viên sử dụng giao tiếp tổng hợp đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài.  **3. Luyện đọc**  a. Luyện đọc các từ ngữ  - GV đọc mẫu cả bài  - GV gạch chân dưới các từ cần luyện đọc.  - Hướng dẫn hs đọc.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.  b.Luyện đọc câu, đoạn  - GV đọc mẫu  - Hướng dẫn hs đọc  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  c. Trả lời câu hỏi  - GV hướng dẫn hs làm việc nhóm đôi để tìm hiểu văn bản và trả lời câu hỏi  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện nhóm trả lời câu hỏi của mình.  **4. Củng cố, dặn dò** | - Luyện thở, luyện giọng  - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Chú ý theo dõi  - Cá nhân , đồng thanh  - Chú ý theo dõi  - Cá nhân , đồng thanh  - Thảo luận nhóm đôi  - Trả lời câu hỏi. |

**Môn: Tiếng việt**

Thứ tư ngày 21 tháng 4 năm 2021

**Bài:**  **Ôn tập: Ngôi nhà (1 tiết).**

**I. MỤC TIÊU:** giúp HS

1.Năng lực chung: khả năng làm việc nhóm; khả năng nêu được thắc mắc về sự vật, hiện tượng.

2.Năng lực đặc thù

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng khổ thơ 1, 2 của bài thơ “Ngôi nhà” bằng CCNT, NNKH, cử chỉ điệu bộ…

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi.

3. Phẩm chất: Biết yêu thương và quý trọng người thân trong gia đình; yêu quý ngôi nhà nơi các em đang ở.

**II. CHUẨN BỊ**

- Tranh minh hoạ có trong sgk được phóng to hoặc máy chiếu, màn hình.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**  - Luyện thở :Thổi giấy  - Luyện giọng: 6 âm Ling  **2. Khởi động**  - Cho hs quan sát tranh, giáo viên sử dụng giao tiếp tổng hợp đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài.  **3. Luyện đọc**  a. Luyện đọc các từ ngữ  - GV đọc mẫu cả bài  - GV gạch chân dưới các từ cần luyện đọc.  - Hướng dẫn hs đọc.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.  b.Luyện đọc câu, đoạn  - GV đọc mẫu  - Hướng dẫn hs đọc  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  c. Trả lời câu hỏi  - GV hướng dẫn hs làm việc nhóm đôi để tìm hiểu văn bản và trả lời câu hỏi  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện nhóm trả lời câu hỏi của mình.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học. | - Luyện thở, luyện giọng  - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Chú ý theo dõi  - Cá nhân , đồng thanh  - Chú ý theo dõi  - Cá nhân , đồng thanh  - Thảo luận nhóm đôi  - Trả lời câu hỏi. |

**Môn: Tiếng việt**

Tuần 33 ( Từ 26/04/2021 đến 30/04/2021)

Thứ ba ngày 27 tháng 4 năm 2021

**Bài:**  **Tôi đi học (2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:** giúp HS

1.Năng lực chung: Khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

2.Năng lực đặc thù

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng đúng đoạn 1 của văn bản “Tôi đi học” bằng CCNT, NNKH, cử chỉ điệu bộ…

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi.

3. Phẩm chất: Yêu quý bạn bè, thầy cô, trường lớp.

**II. CHUẨN BỊ**

- Tranh minh hoạ có trong sgk được phóng to hoặc máy chiếu, màn hình.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**  - Luyện thở :Thổi giấy  - Luyện giọng: 6 âm Ling  **2. Khởi động**  - Cho hs quan sát tranh, giáo viên sử dụng giao tiếp tổng hợp đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài.  **3. Luyện đọc**  a. Luyện đọc các từ ngữ  - GV đọc mẫu cả bài  - GV gạch chân dưới các từ cần luyện đọc.  - Hướng dẫn hs đọc.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.  b.Luyện đọc câu, đoạn  - GV đọc mẫu  - Hướng dẫn hs đọc  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  c. Trả lời câu hỏi  - GV hướng dẫn hs làm việc nhóm đôi để tìm hiểu văn bản và trả lời câu hỏi  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện nhóm trả lời câu hỏi của mình.  **4. Củng cố, dặn dò**  Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” | - Luyện thở, luyện giọng  - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Chú ý theo dõi  - Cá nhân , đồng thanh  - Chú ý theo dõi  - Cá nhân , đồng thanh  - Thảo luận nhóm đôi  - Trả lời câu hỏi. |

**Môn: Tiếng việt**

Thứ tư ngày 28 tháng 4 năm 2021

**Bài:**  **Ôn tập: Tôi đi học (1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU:** giúp HS

1.Năng lực chung: Khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

2.Năng lực đặc thù

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng đúng đoạn 1 của văn bản “Tôi đi học” bằng CCNT, NNKH, cử chỉ điệu bộ…

- Hiểu và trả lời đúng câu hỏi.

3. Phẩm chất: Yêu quý bạn bè, thầy cô, trường lớp.

**II. CHUẨN BỊ**

- Tranh minh hoạ có trong sgk được phóng to hoặc máy chiếu, màn hình.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức**  - Luyện thở :Thổi giấy  - Luyện giọng: 6 âm Ling  **2. Khởi động**  - Cho hs quan sát tranh, giáo viên sử dụng giao tiếp tổng hợp đặt câu hỏi để dẫn dắt vào bài.  **3. Luyện đọc**  a. Luyện đọc các từ ngữ  - GV đọc mẫu cả bài  - GV gạch chân dưới các từ cần luyện đọc.  - Hướng dẫn hs đọc.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.  b.Luyện đọc câu, đoạn  - GV đọc mẫu  - Hướng dẫn hs đọc  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho hs.  c. Trả lời câu hỏi  - GV hướng dẫn hs làm việc nhóm đôi để tìm hiểu văn bản và trả lời câu hỏi  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện nhóm trả lời câu hỏi của mình.  **4. Củng cố, dặn dò**  Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” | - Luyện thở, luyện giọng  - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - Chú ý theo dõi  - Cá nhân , đồng thanh  - Chú ý theo dõi  - Cá nhân , đồng thanh  - Thảo luận nhóm đôi  - Trả lời câu hỏi. |

**Môn: Tiếng việt**

Tuần 34 ( Từ 03/05/2021 đến 07/05/2021)

Tuần 35 ( Từ 10/05/2021 đến 14/05/2021)

**ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**Môn: Toán**

Tuần 30 ( Từ ngày 05/04/2021 đến 09/04/2021 )

**Bài:**  **Luyện tập chung (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức:**

- Tính nhẩm kết quả phép tính cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số mà không cần đặt tính.

- HS biết thực hiện biểu thức hai phép tính.

- Hiểu được nội dung bài toán, tự đặt được phép tính, hoàn thành phép tính và nêu câu trả lời.

**2. Phát triển năng lực:**

- Đọc hiểu và tự nêu phép tính các bài toán yêu cầu đặt phép tính.

-Thông qua việc giải quyết tình huống ở bài tập 3 học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập về cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

-Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về cộng trừ (không nhớ) số có hai chữ số học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**3. Năng lực – phẩm chất chung:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: Các mảnh ghép cho bài 2, bài giảng điện tử.

HS: Bảng con, phấn

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động:** Trò chơi “Rung chuông vàng”  - Thực hiện nhanh các phép tính trong vòng 30 giây và viết kết quả vào bảng con .  20 + 35 = ... 24 + 5 = ....  99 – 9 = ... 64 - 62 = .....  - GVNX, tuyên dương.  **2.  Hoạt động 2: Luyện tập – thực hành**  **\* Bài 1: Tính**  **Trò chơi: Ai nhanh, ai hơn!**  Gv tổ chức cho học sinh nhẩm và viết kết quả vào bảng con trong vòng 4 phút, hết giờ tính nhẩm thì ai giơ tay nhanh hơn sẽ được quyền trả lời. Nếu trả lời đúng sẽ được thưởng 1 tràn pháo tay thật lớn.  - GV hỏi:  + Em nhẩm như thế nào?  - GVKL cách nhẩm.  **Bài 2: Tiếp sức đồng đội**  - Gv yêu cầu 1 học sinh đọc đề bài.  - Gv gợi ý hs: Số nào cộng với 8 bằng 8?  Vậy tương tự mấy cộng với 1 bằng 6?  - Gv yêu cầu học sinh nhẩm trong 2 phút – GV chia lớp thành 2 đội tham gia trò chơi Tiếp sức đồng đội để sửa bài.  -Gv nhận xét, tuyên dương.  - GVKL: Vậy các em đã biết nhẩm tính cộng trừ các số có hai chữ số.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học.  - Tuyên dương hs. | - Cả lớp cùng tham gia  - HS tham gia chơi.  - HS: em nhẩm hàng đơn vị cộng hàng đơn vị, hàng chục cộng với hàng chục.  - 1 HS đọc.  -HS: 0  -HS: 5  -HS tham gia chơi  - HS chú ý theo dõi |

**Môn: Toán**

Tuần 31 ( Từ ngày 12/04/2021 đến 16/04/2021)

**Bài: Ôn tập: Các ngày trong tuần (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết được các ngày trong một tuần lễ. Một tuần lễ có 7 ngày.

- Bước đầu làm quen và hiểu các khái niệm “ hôm nay”, “hôm qua”, “ ngày mai”.

**2. Phát triển năng lực:**

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, đặc biệt là khả năng quan sát.

- Bước đầu biết chỉ ra chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

- Xác định cách thức giải quyết vấn đề.

- Thực hiện và trình bày giải pháp cho vấn đề.

**3. Năng lực – phẩm chất chung:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- GV: Các đồ dùng, vật liệu để thực hiện bài tập nhóm.

- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động 1: Khám phá**  - GV hỏi HS:  + Trong tuần, em đi học vào những ngày nào?  + Em được nghỉ những ngày nào?  - GV nhận xét, rút ra kết luận.  **2. Hoạt động 2: Luyện tập, thực hành**  \* Bài 1: GV yêu cầu HS mô tả trạng thái của cây đậu thần  - GV hỏi HS:  + Ngày cây đậu thần nảy mầm?  + Ngày cây đậu thần ra hoa?  - GV nhận xét, kết luận  \* Bài 2: GV nêu yêu cầu HS mô tả bức tranh để thấy được sự thay đổi qua từng ngày.  \* Bài 3: GV hướng dẫn cách xác định ngày hôm nay, ngày mai, hôm qua khi cho biết một trong ba ngày đó.  **3. Hoạt động 3: Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học  - Tuyên dương, khen thưởng hs. | - HS trả lời câu hỏi  - Chú ý theo dõi  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Chú ý theo dõi |

**Môn: Toán**

Tuần 32 ( Từ 19/04/2021 đến 23/04/2021)

**Bài: Ôn tập: Thực hành xem lịch và giờ (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức:**

- Giải quyết được các vấn đề thực tế đơn giản liên quan đến đọc đúng giờ trên đồng hồ.

- Biết xem lịch để xác định các ngày trong tuần.

**2. Phát triển năng lực:**

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản liên quan đến đọc đúng giờ trên đồng hồ.

- Bước đầu biết chỉ ra chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.

- Xác định cách thức giải quyết vấn đề.

**3. Năng lực – phẩm chất chung:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- GV: Các đồ dùng, một số tờ lịch ngày liên tiếp thật.

- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động:**  - Ổn định tổ chức.  - GV giới thiệu bài: Ngày “giỗ tổ Hùng Vương” là ngày 22 tháng 4. Vậy để biết ngày 22 tháng 4 là thứ mấy? Hôm nay cô và các em sẽ cùng học thực hành xem lịch và giờ nhé!  **2.  Hoạt động 2: Khám phá**  **-**Gv mang tờ lịch thật đính lên bảng yêu cầu HS quan sát.  - GV giới thiệu trực quan các thông số chính xuất hiện trên tờ lịch : ngày... tháng.... thứ....  - GV chiếu hình ảnh tờ lịch trong SGK yêu cầu HS quan sát.  - GV hỏi HS “Thứ hai, ngày mấy?”  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS quan sát tiếp ô bên phải và hỏi:  +Sau khi bóc đi tờ lịch thứ hai, ngày 7 chúng ta sẽ thấy tờ lịch gì?  + Sau khi bóc đi tờ lịch thứ ba, ngày 8 chúng ta sẽ thấy tờ lịch gì?  +Có bạn nào đoán được, nếu bóc đi tờ lịch thứ ba, ngày 8 chúng ta sẽ thấy tờ lịch nào không?  -Gv yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi trên  -GV mời đại diện các nhóm lên trình bày.  -GV nhận xét, chốt ý.  **3. Hoạt động 3: Thực hành – luyện tập**  **\* Bài 1:Tìm gốc cây thích hợp cho mỗi chú sóc, biết thứ ba là ngày 22.**  -Gv chiếu bài tập cho HS quan sát.  -GV mời 2 HS nêu yêu cầu bài tập.  -Gv gợi ý thêm:  +“Mỗi chú sóc cần tìm gốc cây thích hợp cho mình và mỗi gốc cây chỉ là nhà của duy nhất một chú sóc.”  +Thứ ba là ngày 22 thì thứ tư sẽ là ngày bao nhiêu?  -GV phát phiếu cho HS thảo luận nhóm 4 và trình bày vào phiếu.  -GV mời đại diện các nhóm lên trình bày.  -Gv nhận xét và chốt ý, tuyên dương nhóm làm nhanh và chính xác.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học  - Tuyên dương, khen thưởng hs. | - HS chú ý theo dõi.  -HS quan sát  - HS chú ý theo dõi  -HS quan sát  -HS trả lời  - Thảo luận nhóm đôi  -HS thảo luận nhóm  - Đại diện các nhóm lên trình bày  - HS chú ý theo dõi.  - Chú ý theo dõi |

**Môn: Toán**

Tuần 33 ( Từ 26/04/2021 đến 30/04/2021)

**Bài: Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 10 (2 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về số và chữ số trong phạm vi 10, phân tích số, đọc viết, xếp thứ tự và so sánh số.

- Củng cố bài toán có lời văn ( bài toán thực tế về phép cộng, phép trừ). Quan sát tranh, viết phép tính thích hợp và nêu câu trả lời.

- Củng cố thực hiện phép tính (tính nhẩm) các phép cộng, trừ trong phạm vi 10 (dựa vào bảng cộng, trừ trong phạm vi 10). Thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính. Nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

**2. Phát triển năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề qua việc giải các bài toán thực tế (giải quyết các “tình huống” thực tế).

- Rèn khả năng diễn đạt, trình bày, giao tiếp toán học thông qua trả lời các câu hỏi của bài toán có lời văn, bài toán vui có tính logic, trò chơi toán học,…

- Thấy được mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

**3. Năng lực – phẩm chất chung:**

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: Trò chơi, mô hình, tranh ảnh phục vụ cho các bài trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động 1:  Khởi động**  **\***  **Trò chơi “Bắn tên”**  **2.  Hoạt động 2: Luyện tập**  **\* Bài 1: Những phép tính nào có kết quả bằng 8?**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS quan sát tranh  - Yêu cầu HS thực hiện các phép tính trong hình vẽ.  - Yêu cầu HS tìm các phép tính có kết quả bằng 8.  - GV nhận xét, bổ sung.  **\*Bài 2: Mỗi chú thỏ sẽ vào chuồng có số là kết quả phép tính ghi trên chú thỏ đó. Hỏi chuồng nào sẽ có hai chú thỏ?**  - GV gọi HS đọc, nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS quan sát tranh, hướng dẫn HS thực hiện phép tính ở trên các chú thỏ và cách sắp xếp thỏ vào chuồng.  - Yêu cầu HS thực hiện các phép tính trong hình vẽ và xếp thỏ vào các chuồng.  - Yêu cầu HS tìm chuồng có 2 chú thỏ.  - GV nhận xét, bổ sung.  **3. Củng cố, dặn dò**  **-** Hôm nay em được học bài gì?  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi  -HS nêu yêu cầu bài toán.  - HS thực hiện các phép tính vào vở  - HS quan sát, trình bày.  -1 HS đọc, nêu yêu cầu của bài toán.  - HS quan sát tranh, chú ý theo dõi GV hướng dẫn.  -HS thực hiện phép tính vào vở và xếp thỏ vào các chuồng tương ứng.  - HS phát hiện được 2 chú thỏ mang phép tính (5+2) và (10-3) có kết quả là 7 nên cùng chạy vào chuồng số 7.  - HS trả lời |

**Môn: Toán**

Tuần 34 ( Từ 03/05/2021 đến 07/05/2021)

**Bài: Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 100**

**Bài 1: Tính**

10 + 30 = ... 30 + 6 = ....

70 – 40 = ... 85 - 35 = .....

**Bài 2: Đặt tính rồi tính:**

35 + 14

61 + 32

55 - 34

19 - 10

73 + 15

**Bài 3: Điền dấu > < =:**

33...32 25...35

47...36 45...45

55...67 16...16

77...77 89...98

**Môn: Toán**

Tuần 35 ( Từ 10/05/2021 đến 14/05/2021)

**THI HỌC KỲ II.**

**Môn: TNXH**

Tuần 30 ( Từ ngày 05/04/2021 đến 09/04/2021 )

Tuần 31 ( Từ ngày 12/04/2021 đến 16/04/2021)

**Bài: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE (3 TIẾT)**

1. **MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS sẽ:

* Nêu được những kiến thức đã học về cơ thể người; vệ sinh cá nhân và các giác quan; ăn, uống và vệ sinh trong ăn, uống: vận động và nghỉ ngơi hợp lí; các biện pháp tự bảo vệ mình.
* Đề xuất và thực hiện được những thói quen có lợi cho sức khoẻ về ăn, uống, vệ sinh thân thể, vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khoẻ.
* Biết quý trọng cơ thể, có ý thức tự giác chăm sóc và bảo vệ cơ thể mình cũng như tuyên truyền nhắc nhở cho những người xung quanh cùng thực hiện.

1. **CHUẨN BỊ**

* Hình phóng to trong SGK (nếu có thể).
* Các đoạn phim/các hình vẽ hướng dân trẻ phòng chống xâm hại.
* Chuẩn bị các câu hỏi (cho vào trong quả) và một số món quà để cho HS chơi trò chơi chăm sóc ‘’cây sức khoẻ".

- HS: Một số tranh, ảnh về gia đình mình (nếu có)

**III. Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| 1. **Mở đầu: Khởi động**  * GV ổn định lớp.  1. **Hoạt động thực hành**   **Hoạt động 1**  -GV cho HS thảo luận nhóm đôi, thay nhau hỏi và trả lời vẽ những việc đi làm để giữ tin vệ sinh cơ thể.  - GV mời đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét chôt ý đúng  Yêu cầu cần đạt: HS nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể, đóng thời có thể thực hiện đúng cách được các hoạt động cơ bản để giữ vệ sinh cơ thể như đánh răng, rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng...  **Hoạt động 2**  -GV đặt câu hỏi:  +Từ những kiến thức đã học trong chủ đề, cm hãy cho biết làm thế nào để có được cơ thể khoẻ mạnh và an toàn?  GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận: Muốn có được cơ thể khoẻ mạnh và an toàn, chúng ta cần ăn uống đầy đủ và đi bảo vệ sinh: giữ gìn vệ sinh cá nhân thật tốt; có thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lí, tích cực vận động: không ngừng học hỏi những kiến thức và kĩ năng tự bảo vệ bản thân để có thể vận dụng trong những tình huống xấu.  -GV cho HS chơi cá nhân:  Cá nhân lên hái quả và trả lời câu hỏi. Cá nhân hoặc đại diện nhóm nào trả lời đúng sẽ được nhận quà.  GV có thể chuẩn bị sẵn các phần quà cho nhóm trả lời tốt cũng như hình thức “phạt" cho những nhóm chưa trả lời được để trò chơi thể sôi nổi.  -Gv nhận xét sau trò chơi  Yêu cầu cần đạt: HS hào hứng chơi và trả lời đúng được các câu hỏi.   1. **Đánh giá**   HS có ý thức trong vệ sinh thân thể, ăn uống, vận động, nghỉ ngơi hợp lí để có một cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.   1. **Hướng dẫn về nhà**   Ôn lại một số biện pháp nhằm chăm sóc và bảo vệ cơ thể.  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn chuẩn bị bài sau | - HS chú ý.   * HS thảo luận nhóm đôi * Đại diện nhóm trình bày * HS chú ý * HS chú ý và trả lời * HS chú ý * HS tham gia trò chơi * HS chú ý * HS thực hiện * HS chú ý * HS nhắc lại * HS chú ý |
| **Tiết 2 và Tiết 3** | |
| 1. **Mở đầu: Khởi động:**  * GV ổn định lớp * GV dẫn vào bài mới   **2.Hoạt động vận dụng**  **Hoạt động 1**  Ì- GV cho lớp chơi trò chơi đóng vai xử lí tình huống.  - GV nhận xét cách xử lý tình huống  -GV có thể cho HS xem các clip về chống bạo hành như các đoạn clip về quy tắc 5 ngón tay, hay clip hướng dẫn trẻ cách tự bảo vệ minh, phòng tránh xâm hại tình dục,...  - GV chốt, chuyển ý  Yêu cầu cần đạt: HS biết cách xử lí những tình huống không an toàn với bản thân minh, với bạn bè và người thân xung quanh, nhận ra được sự cần thiết phải có sự giúp độ của người lớn.  **Hoạt động 2**  Tự đánh giá cuối chủ đề: Khai thác hinh ảnh tổng hợp thể hiện sản phẩm học tập và HS đạt được sau khi học xong chủ đề.  - HS tự đánh giá xei đã thực hiện được những nội dung nào được nêu trong khung.  - GV hướng dẫn HS tự làm một sản phẩm học tập (gợi ý:HS lên một tấm bia trên có là hình ảnh HS sưu tầm các biện pháp bảo vệ, chăm sóc các giác quan, các bộ phận của cơ thể).  - GV đánh giá tổng kết sau khi HS học xong một chủ đề (sử dụng bài tự luận, trắc nghiệm khách quan).  **3. Đánh giá**  - Biết cách tự bảo vệ mình và biết được cán tôn trọng và bảo vệ người thân và bạn bè xung quanh.  - Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận nhóm theo hình tổng kết cuối bài: Hoa da làm được những việc lâu nào để bảo vệ các giác quan và cơ thể mình? Cùng chia sẻ với bạn những việc làm của mình để chăm sóc và bảo vệ cơ thể.  **4. Hướng dẫn về nhà**  Nhắc HS tìm thêm các phương án hợp lý với mình và người thân khi gặp những tinh huống bị bắt nạt hoặc những tình huống không an toàn khi gặp người lạ.  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | * HS chú ý * HS chơi đóng vai tình huống * HS chú ý * HS theo dõi   - HS chú ý  - HS chú ý  - HS thực hành sản phẩm  - HS chú ý  - HS chú ý  - HS thảo luận nhóm theo hình tổng kết cuối bài và chia sẻ với bạn  - HS chú ý  - HS nhắc lại  - HS chú ý |

**Môn: TNXH**

Tuần 31 ( Từ 12/04/2021 đến 16/04/2021)

Tuần 32 ( Từ 19/04/2021 đến 23/04/2021)

**Bài: CÙNG KHÁM PHÁ BẦU TRỜI (3 TIẾT)**

1. **MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS sẽ:

- Nhận biết và nếu được các đặc điểm của bầu trời ban ngày. Mô tả được bầu trời ban ngày ở mức độ đơn giản bằng hình vẽ và lời nói.

- Nhận biết và nêu được các đặc điểm của bầu trời ban đêm. Mô tả được bầu trời ban đêm ở mức độ đơn giản bằng hình vẽ và lời nói.

- Nêu được sự khác biệt của bầu trời ban ngày và bàn tỉnh ở mức độ đơn giản. Nhận biết và hiểu được những lợi ích của Mặt Trời đối với sinh vật và đời sống con người.

- Có kĩ năng quan sát, tổng hợp thông tin và khả năng tương lượng: có thái độ và hành vi đúng khi tiếp xúc với ánh nắng, mặt trời: Không được nhìn trực tiếp vào Mặt Trời; ko kính râm, đội mũ nón,... khi ra ngoài trời nắng gắt. Cảm nhận được vẻ đẹp của tự nhiên và nhanh thích tìm tòi, khám phá về bầu trời và các hiện tượng tự nhiên.

1. **CHUẨN BỊ**

* GV:

+ Phiếu quan sát cho nhóm đối và cho nhóm lớn (khổ A4). + Giấy khổ lớn (A3 hoặc A3 ); bút máu cho các nhóm, nhiều so sánh bầu trời cho các nhóm.

* HS:

+ Giấy A4, bút, màu vẽ; phiếu quan sát bầu trời ban đêm. + Phiếu quan sát bầu trời ban ngày và ban đêm đã hoàn thành; tìm hiểu thông tin về Mặt Trời, Mặt Trăng và các vì sao, - GV và HS: Kính râm, hoặc các miếng kính màu đen, mũ, nón hoặc áo mưa, ô tuỳ theo thời tiết.

Lưu ý: Từ tiết này HS thực hiện dự án “Tim hiểu bẩu trời và thời tiết” vì vậy GV cần nhắc nhở HS và giúp các nhóm lưu giữ các phiếu đã thực hiện.

**III. Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| **1.Mở đầu:**  - GV giới thiệu bài mới   1. **Hoạt động khám phá**   **Hoạt động 1**  - GV yêu cầu HS ra ngoài trời quan sát.  - GV yêu cầu HS đọc có hiểu nội dung của phiếu quan sát bầu trời và hoàn thành phiếu.  - HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát và điện vào phiếu, mu đó thảo luận nhóm lớn để thống nhất hoàn thiện phiếu quan sát chung của nhóm lớn.  - Đại diện nhóm lên trình bày trước lớp.  - GV nhận xét  Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết và nếu được các đặc điểm của bầu trời hiện tại: các đám nhảy, lộ nhiều, ít và màu sắc của chúng Mặt Trời; biết được sự cần thiết phải đội mũ nón khi đi dưới trời nắng và không được nhìn trực tiếp vào Mặt Trời.  **Hoạt động 2**  - GV cho HS quan sát các hình bầu trời trong 3 hình nhỏ và trả lời câu hỏi.  - GV giới thiệu thêm có là bầu trời vào 3 thời điểm khác nhau trong ngày: sáng, trưa, chiều.  Yêu cầu cần đạt: HS mô tả được ở mức độ đơn giản của bầu trời vào buổi sáng, trưa, chiếu, nhắn mạnh sự khác biệt vớ vị trí của Mặt Trời,   1. **Hoạt động thực hành**  * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.   Yêu cầu cần đạt: HS biết quan sát và vẽ đúng các đặc điểm của bầu trời tại thời điểm quan sát (ban ngày). thêm yêu thích khám phá bầu trời.   * GV nhận xét sau khi HS hoàn thành  1. **Đánh giá**   -HS biết quan sát và mô tả bắt trời ở mức độ đơn giản: yêu thích khám phá bầu trời.   1. **Hướng dẫn về nhà**   -HS giữ lại phiếu quan sát bầu trời đã hoàn thiện cho bài học sau. HS quan sát bầu trời ban đêm vào các tối tiếp theo và ghi vào phiếu quan sát theo mẫu ở tiết 2, SGK.  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | * HS ra ngoài trời quan sát * HS đọc yêu cầu * HS làm việc nhóm * Đại diện nhóm lên trình bày trước lớp. * HS nhận xét * HS chú ý * HS quan sát các hình bầu trờ * HS chú ý * HS làm việc cá nhân hoàn thành nhiệm vụ * HS chú ý * HS thực hiện * HS chú ý * HS nhắc lại nội dung bài * HS chú ý |
| **Tiết 2** | |
| 1. **Mở đầu: Khởi động**   **-** GV cho HS chơi trò chơi truyền tin. Các câu hỏi trong hộp tỉnh có nội dung liên quan đến các kiến thức đã học ở tiết 1 vé các dấu hiệu trên bầu trời ban ngày.  - GV nhận xét  - GV giới thiệu bài mới  **2. Hoạt động khám phá**  **Hoạt động 1**  - GV yêu cầu HS liên hệ với những gì đã quan sát được về bầu trời ban đêm vào tối hôm trước, quan sát hình, thảo luận và hoàn thành phiếu học tập theo nhóm dựa trên các câu hỏi:  +Bầu trời cao hay thấp?  +Có nhiều mây hay ít mây:  +Các đám mây có màu gi?  +Có nhìn thấy trắng không?  +Trăng có hình gì (nếu có)?  +Có nhìn thấy sao không? Nhiều hay ít (nếu có):  - Các nhóm tổng hợp kết quả quan sát và cử đại diện lên báo cáo.  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng  Yêu cầu cần đạt: HS nếu được đặc điểm của bầu trời ban đêm.  **Hoạt động 2**  -GV cho HS quan sát 3 hình nhỏ về bầu trời vào các điểm khác nhau trong SGK để thấy được sự khác nhau (trăng. So, máy,...) trên bầu trời vào các den khác nhau và yêu cầu  - GV yêu cầu HS trả lời  - GV nhận xét  - GV hỏi HS cho biết các em thích bầu trời vào đêm nào nhất, vì sao.  Yêu cầu cần đạt: Nhận biết được sự khác biệt của bầu trời vào các đề khác nhau ở các thời gian khác nhau.  **3. Hoạt động thực hành**  - GV yêu cầu nhóm HS thảo luận để thống nhất bài nói về bầu trời ban đêm, sau đó vẽ tranh và cử đại diện thuyết minh về bầu trời ban đêm trong tranh của nhóm cho các bạn trong nhóm nghe thử,  - GV mời một vài đại diện nhóm nói trước lớp.  - GV đánh giá, nhận xét và khen ngợi.  Sau khi HS thảo luận và thống nhất bài nói về bầu trời ban đêm, dựa vào đó, HS tiếp tục thảo luận, lên ý tưởng cho bức vẽ rồi thực hiện vẽ.  Yêu cầu cần đạt:  - HS nêu được đặc điểm của bầu trời ban đêm một cách dõng dạc và tự tin.  - HS tự tin thảo luận đưa ra ý tưởng của tranh và hoàn thành bức tranh, không quá yêu cầu cao về mĩ thuật.  **Hoạt động vận dụng**  GV hướng dẫn HS về quan sát bầu trời vào các đêm liên tiếp và hoàn thành vào vở theo mẫu phiếu.   * GV nhận xét   Yêu cầu cần đạt: HS biết cách quan sát bầu trời và ghi chép vào phiếu một cách đây dù và khoa học.  **Đánh giá**  HS biết quan sát và mô tả bầu trời ban đêm ở mức độ đơn giản; yêu thích khám phá bầu trời.  **Hướng dẫn về nhà**  HS xem lại các kiến thức đã học vẽ bầu trời ban ngày và ban đêm ở các tiết trước.  **6. Hướng dẫn về nhà**  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | * HS chơi trò chơi truyền tin * HS chú ý   -HS chú ý   * HS thảo luận và trả lời câu hỏi * HS nhận xét, bổ sung * HS bổ sung * HS chú ý * HS quan sát * HS trả lời   -HS chú ý  - HS trả lời   * HS thảo luận   - Vài đại diện nhóm nói trước lớp.  - HS chú ý  - HS vẽ  - HS chú ý  - HS chú ý  - HS chú ý  - HS chú ý |
| **Tiết 3** | |
| 1. **Mở đầu: Khởi động**   **-** GV cho HS chơi trò chơi khép chữ vào hình vừa để ôn lại kiến thức sẽ bầu tri ban ngày và ban đêm vừa dễ gây hứng thú, tao tinh thể vào bài học mới.  - GV nhận xét  - GV giới thiệu bài mới   1. **Hoạt động khám phá**   **Hoạt động 1**  GV yêu cầu HS liên hệ với những gì đã quan sát được hôm trước về bầu trời ban ngày và ban đêm, quan sát hình và hoàn thành phiếu học tập theo các cậu hỏi:  - Bầu trời ban ngày và ban đêm khác nhau thế nào?  - Bầu trời khi nào thì có nhiều mây? Màu của các linh mây ban ngày và ban đến: có khác nhau?  - Khi nào thì nhin thấy Mặt Trời? Khi nào thì nhìn thấy trăng sao?  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  Yêu cầu cần đạt: HS nếu được các điểm khác biệt của bầu trời ban ngày và ban đêm, hoàn thành được nhiều so sánh.  **Hoạt động 2**  -GV yêu cầu HS quan sát và nói lên ý nghĩa của từng hình,  - Yêu cầu HSsau đó nếu vai trò của ánh sáng mặt trời.  -GV nhận xét, chốt đáp án đúng  Yêu cầu cần đạt: Nêu được lợi ích của Mặt Trời dựa vào các hình.  **Hoạt động thực hành**  -GV yêu cầu HS quan sát các hình trong SGK để trả lời câu hỏi:  + Hoạt động nào thường diễn ra vào ban ngày, ban đêm?  +Liên hệ với cuộc sống của các em ở trường và gia đình.  -GV nhận xét  Yêu cầu cần đạt: HS tự tin nếu được những hoạt động thường diễn ra vào ban ngày, ban đêm. Hoạt động vận dụng GV yêu cầu từng cn HS chuẩn bị một cái bút và tờ giấy để trên bàn. Sau đó HS kéo rèm, tắt đèn phòng học và thực hiện theo hướng dẫn trong SGK. Tiếp theo, GV yêu cầu HS nhận xét xem việc viết chữ khó hay do thực hiện khi không có ánh sáng mặt trời?  Yêu cầu cần đạt: HS tự tin nói được vai trò chiếu sáng của Mặt Trời đối với đời sống con người.   1. **Đánh giá**   - HS biết được cần sinh hoạt điều độ và nhắc nhở mọi người trong gia đình cùng thực hiện.  - Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài để trả lời các câu hỏi: Minh đang làm gì? Tít khó nói được vai trò của ánh sáng mặt trời.  - GV nhận xét  - GV chốt đáp án   1. **Hướng dẫn về nhà**   - Xem các chương trình dự báo thời tiết trên tivi.  **5. Hướng dẫn về nhà**  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | * HS chơi trò chơi   - HS chú ý  - HS chú ý   * HS quan sát và hoàn thành phiếu   -Các nhóm tổng hợp kết quả quan sát và cử đại diện lên báo cáo.  - HS chú ý   * HS quan sát và nói lên ý nghĩa của từng hình   -HS trả lời  - HS chú ý  - HS quan sát các hình trong SGK  - 2,3 hs trả lời  - Nhận xét, bổ sung.  - HS chú ý  -  - HS chú ý  - HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài để trả lời các câu hỏi  - HS trả lời  - HS chú ý   * HS nhắc lại * HS nêu |

**Môn: TNXH**

Tuần 33 ( Từ 26/04/2021 đến 30/04/2021)

**Bài: THỜI TIẾT LUÔN THAY ĐỔI (3 tiết)**

**I.MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS sẽ

- Nhận biết và nếu được các biểu hiện của thời tiết khi trời nắng, trời mưa; khi trời có gió và không có gió

- Mô tả được hiện tượng nóng lạnh của thời tiết.

- Dựa vào những biểu hiện của thời tiết phân biệt được trời nắng, mưa hay ra rằm mát; Phân biệt được trời có gió mạnh, gió nhẹ và lặng gió; có kĩ năng nhận biết một số dấu hiệu dự bắc trời sắp cố mi ta, giang bị tiểu được tìmột số lợi ích và tác hại của gió,

- Nêu được một số lí do cho thấy được sự cần thiết phải theo dõi thời tiết hằng ngày từ đó có ý thức thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết để có sự lựa chọn trang phục, hoạt động phù hợp.

- Thực hiện được việc sử dụng trang phục và lựa chọn hoạt động phải hợp với thời tiết để đảm bảo sức khoẻ; có ý thức tự giác chuẩn bị trang phục và đồ dùng cần. thiết khi thời tiết thay đổi; biết nhắc nhở người khác sử dụng trang phục, độ dùng phù hợp với thời tiết

**II.CHUẨN BỊ**

- GV: Hình SGK phóng to, các vật dụng như: mủ, ô, áo mưa, khẩu trang, ao chống nắng kem chống nắng (nếu có), kính râm, ủng, chong chóng để HS chơi trò chơi, mô hình trang phục để HS chơi trò chơi,...

- HS:

+ Chong chóng.

+Xem kĩ bản tin dự báo thời tiết để họẽ cách giới thiệu về thời tiết của người dẫn chương trình

**III. Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| 1. **Mở đầu:**  * GV giới thiệu bài mới  1. **Hoạt động khám phá**   GV yêu cầu HS quan sát, thảo luận theo nhóm hoặc theo bàn:  +Nêu những biểu hiện khác nhau của bầu trời khi trời nắng, trời mưa ở 2 hình.   * GV nhận xét, chốt ý đúng   Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết và nêu được các biểu hiện khác nhau của bầu trời khi trời nắng, trời mưa.   1. **Hoạt động thực hành**   -GV tổ chức cho HS chơi theo đội, mỗi đội gồm 5 thành viên.  -Trên bảng. GV vẽ hình 2 bạn HS. Nhiệm vụ của 2 đội sẽ gắn đồ dùng phù hợp với thời tiết cho 2 bạn.  Khi GV hồ “Trời nắng!" hay "Trời mưa!" 2 đội sẽ lần lượt nhanh tay lựa chọn trong giỏ (hoặc trên bàn, gắn lên bảng cho phù hợp. Đội nào nhanh nhất, gắn đúng nhất sẽ chiến thắng   * GV nhận xét sau phần chơi của HS   Yêu cầu cần đạt: HS tự lựa chọn đồ dùng phù hợp với thời tiết, có ý thức nhắc nhở bạn củng thực hiện   1. **Hoạt động vận dụng**   GV cho HS quan sát các hình trong SGK và thảo luận nội dung:  + Các bạn đang làm gì trong từng hình?  + Điều đó nên hay không nên? Vì sao?   * GV cho HS nhận xét * GV nhận xét, chốt ý đúng * GV kết luận: Hình HS rình bắt chuồn chuồn dưới trời nắng - không nên vì trời nắng to bị cảm; hình HS trú mưa chờ ngớt mới về - nên vì đi dưới trời mưa to nguy hiểm, nếu trời mưa vừa thì cần có áo mưa; hình HS trú mưa dưới gốc cây to – không nên vì khi mưa to dẻ kèm theo sim sét nguy hiểm).   Yêu cầu cần đạt: HS có kiến thức và kĩ năng bảo vệ sức khoẻ, tránh nguy hiểm khi trời mưa hay nắng to.  3**. Đánh giá**  HS biết xem dự báo thời tiết để chuẩn bị trang phục cho phù hợp.  **4. Hướng dẫn về nhà**  HS tiếp tục theo dõi thời tiết hằng ngày và chọn trang phục phù hợp.  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | * HS chú ý * HS quan sát, thảo luận theo nhóm * Đại diện nhóm lên trình bày * HS chú ý * HS tham gia trò chơi * HS chú ý luật chơi * HS chú ý * HS quan sát các hình trong SGK * Đại diện nhóm trình bày   - HS thảo luận và lên trình bày trước lớp.  - Nhận xét, bổ sung.   * HS chú ý * HS chú ý * HS thực hiện * HS chú ý * HS nhắc lại * HS chú ý |
| **Tiết 2** | |
| 1. **Mở đầu: Khởi động**   **-** GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh? Ai đúng?" Khi quản trò hô; Trời nắng!" hay “Trời mưa!” HS cần giơ hoặc nói tên trang phục phù hợp  - GV nhận xét  - GV giới thiệu vào bài  **2. Hoạt động khám phá**  - GV cho HS quan sát hình trong SGK, yêu cầu HS nêu những biểu hiện khác nhau của cảnh vật trong 2 hình   * GV nhận xét chốt ý đúng * GV hỏi: Em hãy cho biết dấu hiệu nhận biết trời đang lặng gió hay có gió ? * GV nhận xét, chốt ý đúng   Yêu cầu cần đạt: HS biết và nếu được những biểu hiện khi trời có gió và khi trời không có gió.  **3. Hoạt động thực hành**  - GV chia nhóm 6, phát cho mỗi nhóm 3 cái chong chóng  - Yêu cầu các nhóm cùng chơi với nhau và nói cho nhau nghe: khi nào chong chóng không quay, khi nào quay chậm, khi nào quay nhanh bằng cách tạo giờ vẫn chung chung như chạy hay dùng tay chao chong chóng  - GV yêu cầu nhóm trình bày  - GV nhận xét  Yêu cầu chuẩn đạt: HS xác định được khi gió nhẹ thì chong chóng quay lại và gió càng mạnh thì chong chóng quay càng nhanh.   1. **Hoạt động vận dụng**   **Hoạt động** 1  -GV cho cả lớp quan sát và cho biết hình nào có gió nhẹ, gió mạnh và gió rất mạnh,  -GV đặt câu hỏi: Thời tiết nào trong các hình dưới đây chúng ta không nên ra ngoài? Vì sao?  - GV nhận xét  - GV kết luận: Gió ở mức độ nhẹ và vừa phải, chúng ta ra ngoài vui chơi (thả diều). Tuy nhiên, khi gió mạnh hoặc rất mạnh (giông, lốc, bão) lại gây ra nhiều thiệt hại về vật chất và nguy hiểm đến tính mạng con người thì không nên ra ngoài  Yêu cầu cần đạt: HS phân biệt được trời có gió mạnh, gió nhẹ và biết được khi nào nên hay không nên ra ngoài.  **Hoạt động 2**  - GV cho HS quan sát hình, thảo luận để trả lời câu hỏi:  +Trong hình vẽ những ai?  +Họ đang làm gi? (Minh và mẹ đang xem tivi).  +Theo em, Minh đang nói gì với mẹ Tại sao?  - Sau đó cho HS đóng vai.  - GV khuyến khích HS đưa ra những lời nói khác với Minh liên quan đến thời tiết và việc lựa chọn trang phục, hoạt động phù hợp...  - GV nhận xét, đánh giá  **3. Đánh giá**  HS có ý thức xem dự báo thời tiết để lựa chọn hoạt động và chuẩn bị trang phục phù hợp; có ý thức phòng tránh gió, bão và nhắc nhở người thân cùng thực hiện.  **4. Hướng dẫn về nhà**  -Xem kĩ để học cách giới thiệu về thời tiết của người dẫn chương trình dự báo thời tiết  - Làm chong chóng với sự giúp đỡ của gia đình.  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | * HS tham gia trò chơi * HS chú ý   - HS quan sát hình trong SGK  - 2,3 hs trả lời  - Nhận xét, bổ sung.   * HS chú ý   - HS trả lời   * HS chú ý * HS thực hiện * Đại diện nhóm trình bày * Nhóm khác nhận xét, bổ sung * HS chú ý   - cả lớp quan sát  - HS trả lời   * HS chú ý * HS chú ý * HS quan sát hình, thảo luận để trả lời câu hỏi * HS trả lời * HS nhận xét bạn * HS đóng vai theo tình huống * HS nhận xét * HS chú ý * HS thực hiện * HS chú ý * HS nhắc lại * HS chú ý |

**Môn: TNXH**

Tuần 34 ( Từ 03/05/2021 đến 07/05/2021)

Tuần 35 ( Từ 10/05/2021 đến 14/05/2021)

**ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**Môn: Kĩ năng xã hội**

Tuần 30 ( Từ ngày 05/04/2021 đến 09/04/2021 )

Tuần 31 ( Từ ngày 12/04/2021 đến 16/04/2021)

**Bài: GIÁO DỤC AN TOÀN GIAO THÔNG**

**1.Mục đích- yêu cầu:**

\* Kiến thức:

**-**HS nhận biết tên gọi, đặc điểm của một số phương tiên giao thông và biển báo hiệu thông dụng.

- Biết một số quy định đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông.

\* Kỹ năng:

- HS nhận biết phân biệt được một số hành vi đúng, hành vi sai và thực hiện được một số quy định đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông.

- Thực hiện được một số quy định khi tham gia giao thông đường bộ.

**2. Chuẩn bị:**

- Hình ảnh trình chiếu

- Tranh cho HS chơi trò chơi

**3. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1 : Trò chuyện**  - Chào mừng quý vị đại biểu và các bạn đến với hội thi “ Bé với an toàn giao thông” ngày hôm nay  + Giới thiệu 3 đội chơi  - Phần thi thứ nhất: Trình diễn thời trang  - Phần 2: Trổ tài cùng bé  - Phần 3: Vượt qua thử thách  **Hoạt động 2: Giáo dục an toàn giao thông cho HS.**  \* Phần thi thứ nhất: Trình diễn thời trang  - Cho HS trình diễn thời trang  - Trình diễn xong hỏi HS:  + Các em vừa xem có các PTGT nào?  + Phương tiện đó chạy ở đâu?  + Ai là người điều khiển giao thông trên đường bộ?  + Khi đi bộ bé đi như thế nào để đảm bảo an toàn?  Hôm nay chúng mình cùng tìm hiểu về bài học an toàn giao thông nhé!  \* Phần thi thứ 2: Trổ tài cùng bé  - Lần lượt các đội mở ô cửa và trả lời câu hỏi  \* Hình ảnh ngã tư ở Phú Cường  - Đây là hình ảnh gì?  - Con đường này ở đâu?  - Trên đường có các PTGT nào?  - Người đi bộ phải đi ở đâu?  - Khi chúng mình đi bộ phải đi như thế nào?  - Vì sao phải đi sát vào lề đường phía bên tay phải?  Giáo dục HS đi đường đi sát vào lề đường phía bên tay phải, không được chơi dưới lòng đường vì rất nguy hiểm.  - Tay phải chúng mình đâu?  - Hát VĐ: Đường em đi  - Các con có được đi ra ngoài 1 mình không?  \* Hình ảnh ông dắt cháu qua đường  - Muốn qua đường chúng mình phải làm gì?  \* Hình ảnh bố mẹ đưa bé đi học đội mũ bảo hiểm.  - Có ai được bố mẹ đưa đi học bằng xe máy?  - Ngồi trên xe máy để đảm bảo an toàn các con phải làm gì?  - Đã ai biết cách đội mũ bảo hiểm rồi?  - Cho trẻ thực hành đội mũ bảo hiểm.  \* Khái quát: Để thực hiện đúng luật ATGT khi đi bộ phải đi sát vào lề đường phía bên tay phải, không được chơi ở ngoài đường vì có rất nhiều xe cộ đi lại sẽ gây tai nạn giao thông, khi muốn sang đường phải có người lớn dắt và phải nhìn trước, nhìn sau không có xe mới được qua.  - Ở ngã tư đường phố thấy có gì đặc biệt?  **Hoạt động 3: Luyện tập, củng cố**  \* Phần thi thứ 3: Vượt qua thử thách  - Trò chơi 1: Chọn hành vi đúng sai  - Chia trẻ làm 3 đội, nhiệm vụ của các đội phải quan sát thật kỹ các hình ảnh đó và trả lời bằng cách giơ đèn xanh hoặc đèn đỏ.  - Luật chơi: Đội nào giơ đúng với kết quả máy tính thì sẽ được thưởng quà và 1 chuyến đi du lịch bằng các PTGT.  - Trò chơi 2: Thực hành đi đường  \* Kết túc nhân xét trao quà cho 3 đội.  - Hát: An toàn giao thông. | - HS chú ý lắng nghe                    - Nhóm HS biểu diễn   - Ô tô, xe đạp, xe máy  - Đường bộ  - Chú cảnh sát giao thông   - HS trả lời        - HS xem  - Ngã tư    - Đông người  - Đi sát lề đường    - Để đảm bảo an toàn    - HS chú ý      - HS giơ tay    - Trả lời  - HS xem       - HS trả lời  - Ngồi ngoan, đội mũ BH      - HS thực hành             - Đèn tín hiệu giao thông        - HS chơi            - HS thực hành |

**Môn: Kĩ năng xã hội**

Tuần 32 ( Từ 19/04/2021 đến 23/04/2021)

Tuần 33 ( Từ 26/04/2021 đến 30/04/2021)

**Bài: MUỐN QUA ĐƯỜNG VÀ HỎI THĂM ĐƯỜNG**

**I. Mục tiêu:**

- HS nhận biết được trên đường phố có rất nhiều xe cộ qua lại nên khi muốn qua đường thì biết nhờ người khác dẫn qua đường theo mẫu câu: “Bác ơi! Dắt giúp cháu qua đường”.

- HS biết hỏi đường khi mình bị lạc: Bác ơi! Chỉ giúp con số 06 – Lý Chính Thắng.

- HS biết chỉ/ nói đúng số nhà của mình khi bị lạc và nhờ người khác chỉ đường theo mẫu câu:

+ Nhà con ở đâu?

+ Nhà con ở…(chỉ/ nói số nhà)

+ Cháu nhờ bác chỉ giúp cháu đường về nhà.

**II. Chuẩn bị:**

**-** Tranh, ảnh về hoạt động giao thông trên đường bộ có nhiều xe cộ đang lưu thông.

- Địa chỉ trường, địa chỉ nhà HS.

**III. Hoạt động dạy – học :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Tiết 1+ 2 :  HS nhận biết được trên đường phố có rất nhiều xe, cộ qua lại nên khi muốn qua đường thì biết nhờ người khác dẫn qua đường theo mẫu câu: “Bác ơi! Dắt giúp cháu qua đường”. | **HĐ 1** : Giới thiệu bài  **HĐ 2** : Cho HS quan sát tranhvẽ hoạt động giao thông trên đường bộ.  Gọi lần lượt từng HS trả lời theo câu hỏi :  + Khi trên đường phố có nhiều xe cộ qua lại, các em phải làm gì ?  + Nhờ người khác dắt qua đường.  GV nhắc nhở HS khi gặp nhiều xe cộ đang lưu thông trên đường, các em phải đi cẩn thận và muốn qua đường phải nhờ người khác dắt qua.  Khi muốn nhờ người khác dắt qua đường, các em phải nói gì ?  + “Bác ơi! Dắt giúp cháu qua đường”.  **HĐ 3**: Cho HS thực hành theo từng đôi và theo tình huống: Nhờ người khác dẫn qua đường.  Gọi HS dưới lớp nhận xét.  **HĐ 4:** Củng cố, dặn dò | - HS chú ý  - Quan sát và trả lời  - Từng HS trả lời  - HS chú ý  - Trả lời  - Đóng vai theo tình huống  - Nhận xét. |
| Tiết 3 + 4 :  HS biết hỏi đường khi mình bị lạc: Bác ơi! Chỉ giúp con số 06 – Lý Chính Thắng. | **HĐ 1** : Hỏi HS khi qua đường gặp nhiều xe cộ các em phải làm gì?  **HĐ 2** : Cho HS quan sát địa chỉ trường PTCB Nguyễn Đình Chiểu.  Hỏi HS khi đi bị lạc đường các em phải làm gì?  **HĐ 3**: Cho HS hỏi đường về trường theo mẫu câu:  + Bác ơi! Chỉ giúp con số 06 – Lý Chính Thắng.  - Cho HS đóng vai thể hiện tình huống: Hỏi thăm đường.  **HĐ 4** : Củng cố, dặn dò  - Hỏi lại tên bài vừa học  - Giáo dục hs nhớ và thực hiện tốt những điều cô dạy  - Nhận xét chung tiết học. | - Trả lời  - Quan sát và trả lời  - Hỏi theo mẫu câu  - Đóng vai  - HS trả lời  - HS chú ý |

**Môn: Kĩ năng xã hội**

Tuần 34 ( Từ 03/05/2021 đến 07/05/2021)

Tuần 35 ( Từ 10/05/2021 đến 14/05/2021)

**ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**Môn: Kĩ năng giao tiếp**

Tuần 30 ( Từ ngày 05/04/2021 đến 09/04/2021 )

Tuần 31 ( Từ ngày 12/04/2021 đến 16/04/2021)

Tuần 32 ( Từ ngày 19/04/2021 đến 23/04/2021)

**Bài: TRAO ĐỔI THÔNG TIN** (6 tiết)

**I. Mục tiêu:**

- HS nhận ra, chỉ và nói đúng địa chỉ của trường mình theo mẫu câu: Trường con ở đường nào, số mấy?

- HS nhận ra, chỉ và nói đúng số điện thoại trường, trả lời theo mẫu câu: Số điện thoại của trường con là số mấy?

- HS thực hành được kỹ năng hỏi, nói/ chỉ địa chỉ trường và số điện thoại của trường mình theo mẫu câu:

+ Trường bạn ở đường nào?

+ Số điện thoại của trường bạn?

**II. Chuẩn bị:**

- Địa chỉ của trường PTCB Nguyễn Đình Chiểu.

- Số điện thoại của trường.

**III. Hoạt động dạy – học :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Tiết 1 + 2:  HS nhận ra, chỉ và nói đúng địa chỉ trường của mình theo mẫu câu : Trường con ở đường nào ? | **HĐ 1** : Giới thiệu bài  **HĐ 2** : Cho cả lớp quan sát địa chỉ trường PTCB Nguyễn Đình Chiểu.  - Yêu cầu HS khá nói/chỉ đúng địa chỉ của trường mình.  Gọi HS dưới lớp nhận xét.  **HĐ 3**: Gọi HS nói/chỉ đúng địa chỉ của trường mình.  Gọi HS dưới lớp nhận xét.  Tổ chức cho HS tham gia trò chơi: Ai nhanh hơn?  **HĐ 4**: Nhận xét, tuyên dương, | - Chú ý  - Quan sát  - Chỉ  - Nhận xét  - Nói/ chỉ  - Nhận xét. |
| Tiết 3 + 4 :  HS nhận ra, chỉ và nói đúng số điện thoại của trường Nguyễn Đình Chiểu, trả lời theo mẫu câu: Số điện thoại của trường con là số mấy? | **HĐ 1** : Hỏi HS về địa chỉ trường:  + Con tên gì ?  + Con mấy tuổi ?  + Trường con ở đường nào?  Gọi lần lượt từng HS trả lời  Gọi HS dưới lớp nhận xét  **HĐ 2**: Cho HS quan sát số điện thoại của trường Nguyễn Đình Chiểu.  Gọi từng HS nói/ chỉ đúng số điện thoại của trường.  Cho HS đóng vai theo mẫu câu: Số điện thoại của trường bạn là số mấy?  Gọi HS dưới lớp nhận xét  **HĐ 3** : Nhận xét, tuyên dương | - Trả lời  - Quan sát  - Từng cá nhân  Từng đôi HS đóng vai  - Chú ý |
| Tiết 5 + 6 :  HS thực hành được kỹ năng hỏi, nói/ chỉ địa chỉ trường và số điện thoại của trường theo mẫu câu:  + Trường bạn ở đường nào?  + Số điện thoại của trườngbạn? | **HĐ 1** : Hỏi HS về địa chỉ của trường các em học. Yêu cầu HS trả lời.  **HĐ 2** : Hỏi HS về số điện thoại của trường. Yêu cầu HS trả lời.  **HĐ 3** : Gọi 2 HS khá lên thực hành hỏi và trả lời theo mẫu câu :  **+** Trường bạn ở đường nào?  + Số điện thoại của trường bạn là số mấy?  Gọi lần lượt từng đôi HS thực hành theo mẫu câu trên.  **HĐ 4** : Nhận xét, tuyên dương. | - Nói/chỉ  - Nói/ chỉ  - 2 HS khá thực hiện  - Từng đôi HS thực hiện  - Chú ý |

**Môn: Kĩ năng giao tiếp.**

Tuần 33 ( Từ 26/04/2021 đến 30/04/2021)

**Thực hành các kĩ năng đã học.**

**Môn: Kĩ năng giao tiếp**

Tuần 34 ( Từ 03/05/2021 đến 07/05/2021)

Tuần 35 ( Từ 10/05/2021 đến 14/05/2021)

**ÔN TẬP CUỐI NĂM**